TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên tham gia phiên toà: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2017/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1994, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố N, phường M, thị xã K, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn D, sinh năm 1992, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố N, phường M, thị xã K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án chị Đinh Thị N trình bày: Chị và anh D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân phường M, thị xã K, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/3/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh D không quan tâm đến cuộc sống vợ con, vợ chồng đã ly thân khoảng

3 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn D.

Về con chung: Có một con chung tên Mai Tiến Th, sinh ngày 07/12/2016, hiện nay đang sống cùng với chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ngày 02/02/2018 bị đơn anh Mai Văn D trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị Đinh Thị N. Về con chung: Có một con chung tên Mai Tiến Th, sinh ngày 07/12/2016, hiện nay đang sống cùng với chị N. Ly hôn anh đồng ý giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị N và anh D chung sống với nhau thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh chị đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc nhau nữa, xét thấy hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N xin ly hôn, anh D đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Về con chung: Có một con chung tên Mai Tiến Th, sinh ngày 07/12/2016, ly hôn chị N xin được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng, còn anh D đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng và cấp dưỡng hàng tháng là 2.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, buộc anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm chị N và anh D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn anh Mai Văn D cư trú tại tổ 6, khu phố N, phường M, thị xã K, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Mai Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Anh D và chị N chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân phường M, thị xã K, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/3/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một khoảng thời gian thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, do anh D không quan tâm đến cuộc sống vợ con. Tại phiên tòa, chị N khẳng định không còn tình cảm với anh D, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, vợ chồng đã ly thân không còn yêu thương, chăm sóc cho nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh D cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nghị cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh D và chị N chung sống với nhau có một con chung tên Mai Tiến Th, sinh ngày 07/12/2016, giới tính nam, hiện đang sống cùng với chị N. Ly hôn chị N xin được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, anh D thì đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng và cấp dưỡng theo yêu cầu của chị N. Hội đồng xét xử nghị cần giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, buộc anh D cấp dưỡng chi phí nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Anh, chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị N và anh Mai Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Mai Tiến Th, sinh ngày 07/12/2016, giới tính nam cho chị Đinh Thị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Buộc anh Mai Văn D cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng được tính kể từ ngày 20/4/2018. Chị N và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0004412 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên chị N không phải nộp thêm.

Anh Mai Văn D phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã Hà Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Hà Tiên;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên